

Bản án số: 217/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 01 - 2026

Về “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 776/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1974

Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 50/28 D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ tạm trú: P1-20.06, Tòa nhà T, 17-19-21 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1976

Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 50/28 D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Bà H và ông T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

Bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 00212 quyền số 02/2003 ngày 10/12/2003 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hai bên không phù hợp về tính cách và quan điểm sống. Từ năm 2019, Bà H đã dọn ra ở riêng cùng với hai con. Bà H đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2020, tuy nhiên do vướng mắc về chia tài sản dẫn đến thủ tục ly hôn chưa hoàn tất. Vì tinh thần bị ảnh hưởng nên Bà H đã rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 497/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2025. Mặc dù vậy, sau khi rút đơn tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và ông bà vẫn tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Do đó, Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh T.

Về con chung: Bà H và ông T có hai con chung tên Võ Thanh B, sinh ngày 13/9/2005 (đã thành niên) và Võ Trường P, sinh ngày 25/5/2012. Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu P với mức 8.000.000 đồng mỗi tháng. Tại phiên hòa giải, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con vì bà đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H và ông T có tài sản chung nhưng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà H và ông T không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Thanh T trình bày:

Ông Võ Thanh T thống nhất với ý kiến của bà Võ Thị Hồng H về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông cho rằng việc tài sản chung của vợ chồng vẫn chưa giải quyết dứt điểm nên ông không đồng ý ly hôn, chỉ khi nào ông bà xử lý xong tài sản chung ông mới đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông T đề nghị bà H phải nộp đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vì bà H là người nộp đơn ly hôn nhưng bà H không đồng ý.

Về con chung: Ông T xác định ông bà có hai con chung tên Võ Thanh B, sinh ngày 13/9/2005 (đã thành niên) và Võ Trường P, sinh ngày 25/5/2012. Bà H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Trường P và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì ông T đề nghị chỉ giải quyết về quyền nuôi con sau khi hai bên đã chia tài sản xong và ông T đã đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Ông T xác định ông T và bà H có tài sản chung và khi nộp đơn ly hôn lần đầu tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà H có yêu cầu chia tài sản chung. Nay bà H không muốn chia tài sản chung thì ông không đồng ý, ông đề nghị bà H phải là người làm đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H và ông T không có nợ chung.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ Thanh T, giao con chung chưa thành niên là trẻ Võ Trường P cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng, đồng thời xác định hai bên không có nợ chung. Nguyên nhân khiến bà kiên quyết ly hôn là do trong quá trình chung sống, ông T đã đánh bà ba lần và bà phải nhẫn nhịn trong nhiều năm. Ông T đi làm sớm về nhà trễ nên không hỗ trợ bà trong việc nuôi con. Trong khoảng từ năm 2016 đến năm 2018, bà H đã dọn ra ở riêng cùng hai con. Sau đó do mong muốn các con có cuộc sống đầy đủ tình cảm của cha mẹ nên bà H quay về sống cùng ông T nhưng hai bên vẫn xảy ra mâu thuẫn nên bà lại dọn đi nơi khác từ năm 2019 đến nay. Bà H xác định ông T có chu cấp tiền nuôi con trong thời gian ông bà ly thân, từ khi bà nộp đơn khởi kiện vụ án ly hôn lần hai thì ông không chu cấp tiền nuôi con nữa.

Bị đơn ông Võ Thanh T giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn vì hai bên chưa thỏa thuận xong tài sản chung. Trong quá trình chung sống, ông T vẫn thương yêu vợ con, mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông T vẫn đưa đón, chăm sóc con cái. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ ông không đồng ý để ông dùng tiền đầu tư bất động sản mà muốn đầu tư cổ phiếu, còn ông cho rằng đầu tư cổ phiếu không sinh lời bằng đầu tư bất động sản. Ông T thừa nhận bản thân có nóng giận đánh vợ hai lần, anh chị em trong gia đình biết và có can ngăn. Từ năm 2016 đến năm 2018 khi bà H ra ở riêng ông T vẫn qua lại thăm hỏi, quan tâm các con. Từ năm 2019 đến nay ông T vẫn chu cấp tiền nuôi hai con đầy đủ. Nay ông T mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong trường hợp nếu Tòa án xử ly hôn thì ông T đồng ý giao con Võ Trường P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000/tháng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng. Ông T trình bày ông bà không có nợ chung. Về tài sản chung, ông xác định ông không nộp đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản và không nộp tạm ứng án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đối với việc nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng mỗi tháng. Các bên chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Võ Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thanh T nên đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn ông Võ Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025 (sau đây gọi là “Bộ luật Tố tụng dân sự”) và Phụ lục Tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 00212 quyền số 02/2003 ngày 10/12/2003. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân của bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T chỉ còn ràng buộc về mặt pháp lý, cả hai không còn chung sống với nhau. Sau một thời

gian chung sống tại nhà số 50/28 D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc Bà H cùng hai con đã chuyển đi nơi khác cư trú trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, sau đó vì mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nên Bà H đã quay về, dù vậy tình trạng mâu thuẫn vẫn không cải thiện nên Bà H cùng hai con chuyển đến cư trú tại Tòa nhà T, địa chỉ 17-19-21 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019 đến nay.

Năm 2020, Bà H đã nộp đơn ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án. Mặc dù đến ngày 18/6/2025, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 497/2025/QĐST-HNGĐ do bà H rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội đoàn tụ, nhưng thực tế hai bên vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Việc vợ chồng bà H ông T tiếp tục sống ly thân, không còn sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ trách nhiệm chung trong thời gian dài cho thấy sự rạn nứt hoàn toàn về mặt tình cảm, không đảm bảo tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn. Đối với ý kiến của ông T về việc không đồng ý ly hôn do chưa giải quyết xong tài sản chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, căn cứ cho ly hôn là dựa trên “hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” cụ thể là không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng. Theo đó, căn cứ cho ly hôn không phụ thuộc vào việc các bên đã thỏa thuận xong về tài sản hay chưa. Quyền lợi về tài sản của các đương sự vẫn được đảm bảo và có thể giải quyết bằng một vụ án khác là "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, việc ông T lấy lý do chưa chia tài sản để kéo dài quan hệ hôn nhân đã không còn hạnh phúc là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Từ những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H là có căn cứ, phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung:

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 341 quyển số 02/2005 ngày 26/9/2005 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Võ Thanh B và

Giấy khai sinh số 84 quyển số 01/2012 ngày 03/7/2012 do Ủy ban nhân dân Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Võ Trường P, có cơ sở xác định bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T có hai con chung tên Võ Thanh B, sinh ngày 13/9/2005 (đã thành niên) và Võ Trường P, sinh ngày 25/5/2012.

Theo kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Công văn số 3837/TAPN ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy hiện nay trẻ Võ Trường P đang sống cùng với mẹ là bà Võ Thị Hồng H tại địa chỉ căn hộ P1-20.06, Tòa nhà T, 17-19-21 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh), ông Võ Thanh T không chung sống với Bà H tại đây. Xét nguyện vọng của cháu P tại văn bản trình bày ý kiến ngày 09/01/2026 cũng thể hiện cháu mong muốn được sống cùng mẹ, đồng thời việc sống cùng mẹ cũng bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con. Mặt khác, ông T trình bày trong trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng mỗi tháng để nuôi con, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng.

Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu P với mức 8.000.000 đồng mỗi tháng nhưng tại phiên hòa giải bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét các tài liệu bà H giao nộp như hợp đồng, sao kê tài khoản ngân hàng, có đủ cơ sở kết luận bà H đủ khả năng nuôi con. Tuy nhiên, việc ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là vì lợi ích của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H đề nghị được trực tiếp nuôi con chưa thành niên là cháu Võ Trường P, ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng mỗi tháng, thi hành vào ngày 25 hàng tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đối với việc bà H rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng H xác định hai bên có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung thì ông mới đồng ý ly hôn, nhưng ông không có đơn yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thực hiện quyền đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn số 3880/TB-TA ngày 26/11/2025. Tại phiên tòa ông cũng thừa nhận ông không có đơn yêu cầu chia tài sản, không nộp tiền tạm ứng án phí dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về việc chia tài

sản chung trong vụ án này, các đương sự được quyền khởi kiện vụ án “tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.5] Về nợ chung: Bà H và ông T khai hai bên không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025;

- Áp dụng khoản 1 Điều 4 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Võ Thị Hồng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng H được ly hôn với ông Võ Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 00212 quyền số 02/2003 ngày 10/12/2003 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T có hai con chung tên Võ Thanh B, sinh ngày 13/9/2005 (đã thành niên) và Võ Trường P, sinh ngày 25/5/2012.

Giao con chung tên Võ Trường P, sinh ngày 25/5/2012 cho bà Võ Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con; ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Thanh B cấp dưỡng nuôi con Võ Trường P 10.000.000 đồng (Mười

triệu đồng) mỗi tháng, thi hành vào ngày 25 hàng tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Võ Thanh T không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Võ Thị Hồng H có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày bà Võ Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Thanh T chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

1.3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung trong vụ án này.

1.4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T tự khai không có nợ chung.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H đề nghị bị đơn ông Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là Võ Trường P với mức 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) mỗi tháng.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị Hồng H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011709 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Hồng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thanh T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Hồng H và ông Võ Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND phường C, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Lê Ninh